

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



ONG HOANG RAN

17-2-44

Mũi số 0525 — 3 tháng 3500 — 6 tháng 05 — cả năm 12,
Mười số 0. và bình LONG chế chế xuất-bản TÂN-DÂN Hào.

Truyện Bá đả ra đúng

Sổ trước ra chậm có mỗi ngày, sổ này ra đúng và từ nay không chậm nữa.

Hơn hết bất cứ lúc nào, bạn đọc nên giúp chúng tôi vượt qua mọi nỗi khó khăn: Mua giúp và cổ-động giúp.

Chúng tôi cảm ơn các bạn rất nhiều.

MỜI AUA I ĐÀN

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển III — của VŨ NGỌC-PHAN

Hơn 400 trang — 30 bức ảnh

Bản thường 4\$00 — Bản giấy lụa đỏ 25\$

trong « **Tu sách Tao Đàn** »

Đã bắt đầu in quyển IV (tập thượng)

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hần, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiện Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

22, Phố hàng Ngang, Hanoi, giá mỗi 805

Autorisé (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1914)

Imp. Tân-Dân Mue-Xa - Hadong Tirage

ex. — Le Gérant Vũ Đình-Lung

ÔNG HOÀNG RẢN

Bốn cô con gái

N NGÀY xưa, có một lão làm ruộng, người thò, hàng ngày vẫn ra cấy bừa ở trên nương. Nhưng một buổi sáng kia, bao nhiêu gầu nước tát vào thửa ruộng của lão đều bị hút đi đâu mất hết, càng tát, nước càng khô cạn, không để đọng lại được một vũng con con nào. Thực là một sự lạ-lùng. Chẳng lẽ ruộng của lão lại thủng đáy được như một cái thùng hỏng hay một cái vại vỡ? Lão bèn dò tìm thì khám phá ra được một cái hốc rất sâu ở góc ruộng, chính cái hốc ấy đã hút hết nước xuống lòng đất không cho ứ lại một gầu nào.

Lão làm ruộng bèn lấp kín cái hốc kia lập tức.

Đến sáng hôm sau, lão lại ra thăm ruộng, thì nước lại cạn hết rồi. Cái hốc bị lấp đã lại thủng, đã lại là một hố, sâu hoắm-hoắm. Không nản chí, lão chịu khó hì-hục cuốc đất, cuốc đá, để lấp lại một lần thứ hai.

Nhưng lần thứ hai vẫn phí công. Bởi vì sang ngày khác, thì nước ở ruộng lại khô cạn ráo, cái hốc lại hở ra rồi.

Lão làm ruộng vừa tức giận vừa sợ hãi. Lão rửa mặt rửa tay, rồi cúi xuống đập lên miệng hốc một cái cho... hả lòng! Chẳng ngờ vì cái đập ấy lão

không tài nào rút chân lên được nữa, vì gấu quần của lão thồ tự dưng bị một sức mạnh vô hình nào túm lấy và co-kéo xuống, không gỡ thoát nổi. Hoảng-hốt, lão đành ngồi thụp ở trên mặt đất, mà kêu-cá van lạy cái sức mạnh vô-hình kia thương hại và buông tha cho.

Vô ích ! Lão cứ nói, khô cả bọt mép thì khô, hết cả hơi thì hết, chứ cái gấu quần vẫn là cái gấu quần bị kéo co !

Sau cùng, khốn quẩn quá, lão đành năn-nỉ :

— Trăm lạy linh-thần, ngàn lạy linh-thần tha cho con đi thoát, con không dám quên ơn, con sẽ xin...

Lão vừa nói đến thế, thì hình như gấu quần hơi hơi trùng ra, không bị lôi rất căng nữa. Thế là lão vững lòng nói tiếp :

— Con sẽ xin hiến ngài một đứa con gái. Con có bốn đứa con gái cùng đã lớn, đều đẹp như nhau và chưa có chồng. Nếu ngài tha cho con, thì con xin dâng hầu ngài một đứa tùy ý ngài kén chọn.

Vừa rút lời, tự-nhiên lão thồ thấy chân mình nhẹ bổng. Lão đã được buông tha. Mừng rón lên, lão ba chân bốn cẳng dậm đầu mà... chạy trốn. Nhưng trốn thoát dễ thế được à ? Không ! Lão vừa quay đầu lại, nhìn thử xem có gì lạ, thì thấy ngay một con rắn to bằng con trăn gió đang quật mình khỏi miệng hốc và đuổi theo sát-sạt ở đằng sau lão.

Lão thồ kinh-hãi, nghĩ thầm :

— Cơ-sự này, thì thế nào cũng phải gả con gái mất thôi. Chẳng có thì chết ! Chết !

Chạy về đến nhà, lão thồ không ra hơi, nhưng vẫn phải kể lại câu chuyện rất nhanh cho bốn cô con gái hiểu qua. Và lão hỏi luôn nàng Cả :

— Như thế, thì con có bằng lòng làm vợ rằn để cứu sống lấy cha không?

Nàng Cả tru-tréo lên mà đáp :

— Không, không, chịu thôi ! Con mà lại lấy rằn ? Con mà lại làm vợ con vật ghê tởm kia ? Không, không ! Thà rằng cha bị nạn....

Lão thồ thất vọng, quay hỏi nàng Hai :

— Vậy thì con, con nghĩ thế nào ? Con có bằng lòng làm vợ rằn để cứu sống lấy cha không ?

Nàng Hai cũng rầy rầy :

— Giời ơi ! Gớm khiếp ! Con cũng chịu thôi !

Lão thồ cuống lên, hỏi nàng Ba :

— Đến lượt con, hử con bằng lòng làm vợ rằn để cứu sống lấy cha ?

Nàng Ba vừa nhìn thấy con rằn leo qua cửa mà vào, liền rú lên, quay đi, mà hét :

— Không ! Con cũng không bằng lòng đâu ! Mặc xác nó !

Rồi cả ba nàng cùng chề môi bữu miệng, và đồng thanh trút cái gánh nặng cho người em út :

— Thôi, chúng con cứ nhường lại cho cô em bé ngoan ngoan này. Nó ngoan-ngoãn lắm, chắc có thể chiều được chồng «rằn» để vui lòng cha.

Đấy là một câu mai-mĩa riếu cợt của ba người chị tai-ác. Tuy nhiên, nàng Út cũng ngoan ngoan thật. Nàng vốn hiền-hậu nhất trong bốn người con gái sắp-sỉ tuổi nhau, vả nàng lại có một sắc đẹp trội hẳn ba cô chị kia, cho nên nàng vẫn bị ghen-ghét, dèm-pha trong những dịp mà ba cô chị cần ganh đua hơn kém. Vậy mà nàng Út không hề oán giận, bao giờ cũng chỉ vui-vẻ chịu đựng hết dù là một điều khó - khăn mà ba người chị đã thâm-thiêm dành cho.



Lão không tài nào rút chân lên được nữa.

Lần này, nàng Ut cũng đỡ lấy số phận ấy. Nàng vốn không lỗi đạo hiếu bao giờ. Nàng thương cha lắm, khi nghe rõ hết câu truyện tai họa kia. Nhưng phận làm em, nàng còn phải đợi ý-kiến của ba người chị trước đã. Thấy ba cô chị đã từ-chối tàn-nhẫn lời cầu cứu của cha già, nàng Ut không đợi đến lượt cha phải hỏi tới, đã vội vàng thưa, giọng run lên vì xúc động :

— Thưa cha, phận làm con cha mẹ đặt đâu phải ngồi đấy, vả đem mình mà cứu được người trên, thì dù có phải lấy một người chồng là rắn chằng nữa, con cũng xin vui lòng.

Con rắn vẫn đợi chờ, nghe hết lời của nàng Ut,

thì se-sẽ vươn đầu lên gật gật mấy cái, ra vẻ bằng lòng lắm.

Lão thổ thấy con gái út chịu hy-sinh vì chữ hiếu nặng-nề, mừng rỡ quá, bảo rằng :

— Con ơi! Con thực xứng đáng là đứa con quý báu nhất đời của ta, con thực đã chiếm hết lòng chí hiếu mà cả ba chị con góp lại không được bằng. Con ra đi để cứu lấy đời cha, giờ sẽ không phụ, giờ sẽ ban cho con mọi điều sung-sướng, con ạ. Thôi, con vui-vẻ mà ra đi... theo chồng.

Con rắn gật đầu mấy cái ở dưới chân ông già, như để làm lễ. Ông già tươi cười nói :

— Con gái lão từ nay chính-thức là vợ của linh-thần, vậy xin cho nó theo đi ngay từ bây giờ, lão không dám giữ lâu nữa.

Thế là con rắn quay đầu trở ra, rồi vắn mình bò đi. Nàng Ut theo sau. Sự chia ly trong phút chốc cũng khiến rơi xuống gò má-dôi giọt nước mắt đau buồn. Nàng biết rằng bắt đầu một cuộc đời thương cha nhớ chị. Nhưng một lời quyết định, nàng đã thành gái có chồng, nàng phải theo chồng.

Đôi vợ chồng «rắn» cùng đi tới trên bờ một con sông dài. Sông trắng như giải lụa tơ, không có thuyền bè chi cả. Gió lên phoi-phới, như mang theo ca-nhạc du-dương ngang gò. Rắn không ngừng, cứ thẳng đường bò xuống mặt nước. Tiếng ca-nhạc văng-vẳng, rõ-ràng là đến đón mời...

Nàng Ut vẫn không bỏ vết đường mà chồng đã chỉ. Nàng rồi theo, và ngạc-nhiên thấy sóng nước rẽ ra hai bên để mở một lối đi sáng ánh cho chồng nàng. Rắn bò qua làn nước như qua một giải lụa vắt ngang căng thẳng. Hào-quang lấp-lánh xung-quanh. Nàng

Ut còn ngần-ngại, thì rần đã quay đầu ra ý gọi nàng cứ theo.

Nàng tin vô-cùng rằng con đường ngang sông kia chẳng phải riêng có rần qua được. Nàng đã là vợ rần, tất nàng đi lên đó, cũng không thể chìm. Một lòng tin bao giờ cũng đủ thắng hết trở ngại. Cho nên nàng Ut đã uyển-nhiên bước trên mặt nước như là bước trên đất lành. Sóng nở ra như hoa. Đời nghe vui réo rắt. Không một gấu xiêm thấm ướt vì nước công.

Sang đến bờ bên kia, ngoảnh lại, thì bờ bên nọ mờ đi trong một làn sương. Nàng Ut ngơ ngác trước cảnh lạ. Ngàn dâu xanh mà nàng vừa đến, đã mở lộ ra một tòa lâu-đài trắng-lệ, thăm-thăm và bao-la. Ngói lợp như vẩy rồng, sáng chói. Kèo cột trạm trổ theo những lối da trăn kỳ lạ, đầy những màu sắc ảo-huyền, không ra đỏ, không ra vàng mà cũng không ra xanh.

Nàng Ut còn sững-sờ ngắm những bảo-vật trần-gian chưa hề có, thì rần đã khuất vào nẻo nào rồi. Nàng thoát rùng mình, phấp-phồng trong cơn ngờ-vực. Bỗng tòa lâu-đài bừng rực-rỡ hẳn lên, nhuộm dưới một ánh nắng mới vừa hửng. Gọi là ánh nắng, chứ thực ra coi như màu sáng trắng. Nàng Ut thấy ấm một cách khác thường. Hơi gió chỉ vừa đủ mát, và vẫn mang lại từ đâu những điệu ca-nhạc véo-von...

Khi mắt thôi quáng, thì nàng Ut nhận rõ có một bóng người từ cung thăm bước ra. Ấy là một chàng thiếu-niên tươi đẹp, hay là một ông Hoàng trẻ tuổi, một ông Hoàng đa-tình vẫn đến với một người con gái có duyên nào.

Ong Hoàng ấy mỉm cười với nàng Ut, cầm lấy

bàn tay nhỏ mịn của nàng, vừa âu-yếm vừa nâng-niu, mà nói khe-khe :

— Ta là chồng em, ta là con rắn đưa đường.

Chỉ có một lời dẫn-dị ấy thôi, mà nàng Út nghe thấy hết cả một bản đờn nhân-duyên đẹp lú. Nàng sung-sướng quá, quên được hết nỗi buồn phiền, lo-lắng khi cố can-dảm theo một ông chồng « rắn » ra khỏi nhà mình. Thì ra những người ở hiền, bao giờ cũng gặp lành như thế cả.

Từ đó đôi vợ chồng hưởng những ngày vui sướng ở trong lâu đài trên nương dâu xanh ngắt kia. Qua những ngày êm-dềm, hạnh-phúc vẫn đều một màu tươi như lá dâu non bao giờ cũng đầy suốt một bãi sông bát ngát.

Có một buổi, nàng Út dạo chơi một mình ở ngoài vườn, tình cờ trông thấy ở cuối khóm cây bên trái có một bông hoa lạ mới nở. Nàng muốn hái lấy bông hoa ấy, nhưng phải len-lỏi qua một giăng lá dày và cao. Khi vạch những khóm lá để lấy lối đi, bỗng nhiên có một vật làm cho nàng phải chùn chân lại mà sửng sốt nhìn : ấy là cái lột rắn mà ông Hoàng đã lột ra và giấu kín ở đó.

Tức thì, nàng Út đem giấu cái lột rắn ấy vào một chỗ khác kín đáo hơn không thể một người thứ hai nào khám phá ra được. Nàng làm như vậy, là để cho chồng mình không thể nào lại còn biến hình ra thành rắn nữa, mà trọn đời chỉ là một người như những người trần gian khác, nhưng một người cao trọng và thần-tiên hơn những kẻ tầm-thường.

Hai đứa con không nhận mẹ !

TUY sống những ngày sung-sướng bên một người chồng yêu dấu, song tâm lòng nàng Út vẫn



chẳng thể nào quên được cha mẹ, quên được cái gia-dình ấm cúng ở xa xôi kia.

Nàng tính ngày, tính tháng, và thăm thoát đã đến kỳ sinh nhật của cha già, bèn nói với chồng xin trở về thăm gia-dình, kéo bấy lâu nỗi nhớ thương đã thành khao-khát.

Ong Hoàng Rắn vui vẻ cho phép vợ như ý muốn, và chính ngài cũng định đến thăm ông nhạc một lần.

Hai vợ chồng giắt

Một con rắn to quật mình đuổi sau lưng.

nhau tới đầu làng cũ, thì ông Hoàng bỗng nói :

Nàng cứ về nhà trước nhé Ta cần rảnh đi có chút việc, chỉ lát nữa sẽ đến sau.

Nàng Ut vâng lời... Nỗi vui sướng của cha mẹ lâu ngày gặp con, thật không bút nào tả xiết. Duy có

ba cô chị là vẫn không bỏ được giọng chế-riếu tai-ác trước kia. Họ tranh nhau mà hỏi :

— Thế nào, cô em bé-bồng của chị, chẳng hay đức lang-quân tươi đẹp của em đâu mà lại để cho em trở về có mỗi một mình ? Hay là mình rờng chẳng được bình-an đây ?

Biết rằng các chị mỉa-mai cái lối rằn mố-c-thếch của chồng mình, nàng Ut chỉ tươi cười đáp lại :

— Dạ, thưa các chị, chàng còn chậm bước ở dọc đường, một lát nữa, cũng sẽ tới đây.

Nàng Ba muốn trêu em, bèn vừa nhảy phắt lên giường, vừa tru-tréo :

— Giời ơi, chú rằn ấy mà cũng lại lờ về ư ? Này, bảo với chồng đừng có sấn đến gót chân người ta đây nhé !

Nàng Hai cũng tiếp lời :

— Khó gì cơ chứ ! Này, đem mà nhốt cu cậu vào cái lồng chim, rồi chúng ta ngồi chòng, ấy thế mà thích.

Nàng Cả tâm-ngâm hơn, chạy ngay ra cửa ngoài, bắc loa tay lên miệng mà to tiếng gọi :

— Hỡi chàng rờng hay bé bông thì là chàng rằn, lấy đến mau ăn cỗ không có lại hết cả trứng gà !

Gọi rút câu, cô ả độc ác kia không thấy có ng rời nào cả, bèn vác ngay một cái gậy gộc mà chạy ra ngoài đường, cứ nhẹ những chỗ nào cỏ rậm là khua xuống và đánh to gốc cỏ lên, miệng thì lầm bầm :

— Chui đâu mà chẳng ra ? Trốn đâu mà chẳng chạy ?

Cái đầu gậy xua được một quãng, thì bỗng có một con rằn nước, nhỏ bằng cái xe điều, bị động, văng

mình bỏ ra khỏi bụi rậm. Nàng Cả cười nắc lên mà rằng :

— A... ha... ha... chú mày đây rồi ! Chú mày gan nhỉ ?

Rồi chĩa câu bằng một gậy phang xuống như búa bổ, người con gái độc ác đã đánh rập đầu con rắn nước ra. Con rắn chết lập tức. Nàng Cả lấy đầu gậy cời lên rồi bấu môi trề miệng mà rề cái xác rắn lổng-thống về nhà, bảo các em rằng :

— Này các cô ! Tôi định ra đón ông em rề quý-hóa của tôi, mà tôi lại thấy ngay con rắn này ở bên đường...

Vừa nói, cô ả vừa tung cái xác rắn lên, rồi mới tiếp :

— Chú ta bổ ngay đến bên chân tôi, nhân sẵn gậy, tôi bèn đánh cho một cái nện thán, thế là chú ta chết không kịp ngáp. Thôi, để làm quà cho cô em út của tôi.

Nàng Ut, để đáp lại những cử-chỉ tai-ác của chị, chỉ mỉm cười mà ngọt ngào nói :

— Thưa chị, chồng em còn qua chơi một vài chỗ. Để chừng em phải đi đón, kéo chậm lắm rồi.

Nàng Cả cười khẩy mà rằng :

— Thế ra chú ta vẫn còn rong chơi đấy ư ? Tội nhỉ !

Cô chị dã-tâm ấy không ngờ rằng cái trò cay-độc của mình lại chỉ thành một trò cười cho... chính mình ! Bởi vì, nàng Ut vừa đi đóa chồng một thoáng, đã thấy về kia, nhưng không phải sóng đôi với con rắn hồi trước, mà lại với một chàng trai trẻ, đẹp như ông Hoàng, đẹp đến nỗi cả ba cô chị đều thấy ghen với điểm phúc của em, ghen tái người đi, ghen tím ruột lại !

Bấy giờ, các cô mới thấy tiếc rẻ con rắn mà ngày

xưa các cô đã hắt-hủi, đã khinh bỉ phũ-phàng. Lòng cô nào cũng xót-xa thắm - thía, và ngấm ngấm tìm cách quyến-dũ người chồng tốt đẹp của người em gái họ. Họ quên bặt đi cả tình chị em ruột thịt, họ không hề mừng cho sự may mắn của em gái, họ chỉ lo-tính làm thế nào mà cướp nổi ông Hoàng điển trai kia.

Riêng nàng Cả lại càng sôi-nổi riết ! Thôi thì ra đụng vào chạm, liếc ngang liếc ngửa, cái miệng luôn luôn cười-cợt để làm duyên với người đàn ông, với chính người em rể tươi đẹp của mình.

Nhưng vợ chồng nàng Ut chỉ ở có một buổi rồi lại trở về nhà riêng ngay. Tuy thế, nàng Cả vẫn không nản chí, vẫn rắp tâm chờ cơ-hội để thi-hành cái kế ác-độc mà nàng đã nát óc mới tìm ra.

Sau đó ít ngày, lại có lần nàng Ut về thăm cha mẹ, nhưng không có chồng đi theo. Nàng Cả mừng lắm, nhất định phải rẽ cho kỳ được mối duyên lành của đôi vợ chồng son kia.

Nàng sẵn-sóc đến em một cách khác thường. Nàng Ut thực-thà, cũng vui-vẻ quyến-luyến chị. Chị bèn ngọt giọng bảo em rằng :

— Em ơi em ! Mẹ muốn ăn khế, em theo chị vào rừng trầy khế về cho mẹ đi.

Nàng Ut nghe nói thì muốn làm vui lòng mẹ ngay lập tức. Nàng cũng không có tính trút việc sang cho các chị bao giờ, nàng có thể làm nổi việc gì là một tay nàng làm hết. Vậy nàng đã trèo lên một cây khế ngọt mọc bên bờ ao. Cây khế cao, mà ao sâu lắm. Nhưng cô chị vẫn xui dục :

— Em ơi em ! Em hãy leo cao hơn nữa, những cành trên ngọn mới có những quả chín mồi.

Nàng Ut tưởng thực, lại lên chót vót hơn.
Thì... ở dưới gốc cây, nàng Cả đang lúi-húi xách
một cái búa đến chặt từng nhát một bầm-bấp.
Nàng Ut nhìn xuống, và hỏi :



Kèo cột trạm trở theo những lối da trần kỳ lạ

— Chị ơi chị! Chị làm gì thế?

Nàng Cả ngừng lên cười, đáp ngay :

— Chị đuổi kiến đi cho em, đấy mà,

Một lát, lại nghe thấy tiếng búa chặt, cô em lại hỏi :

— Chị ơi chị! Chị chặt gì ở dưới ấy thế?

Nàng Cả lại nói dối :

— Em đừng sợ! Chị đéo vài nhát làm bực cho
em trèo xuống dễ dàng đấy mà.

Nàng Ut thực-thà hỏi :

— Chị không chặt cây đấy chứ? Chị đừng đéo
sâu quá mà gãy cây, chị nhé!

— Không, chị không chặt cây đâu, em cứ yên lòng.

Miệng nói thế, nhưng bàn tay người chị độc-ác

đã dốn luôn mấy nhát búa thực mạnh. Cái cây gãy, và đổ nghiêng về phía ao. Nàng Ut rơi tòm xuống nước, vùng-vẫy, kêu lên được có một tiếng, rồi chìm lìm ngay.

Nàng Cả tuyệt-nhiên không xót thương trước cái chết thê-thảm của người em gái. Nàng còn mừng rỡ là khác. Nàng lấv ngay đôi giầy thêu của em mà xỏ chân vào, đôi giầy có nạm trân - châu quý giá, rồi mặc eái áo ngoài mà nàng Ut trước khi trèo lên cây khế đã cởi bỏ lại. Thêm một tấm khăn chít đầu giống như in tấm khăn của người em xấu số, nàng Cả đã giả giọng đúng như cô em út của mình, bởi vì khuôn mặt vóc người của bốn chị em nhà ấy đều nhau như đúc.

Sung-sướng trong sự cướp nôi hạnh-phúc của người khác, nàng Cả vội-vàng ra đi, tìm đến lâu đài của ông Hoàng Rắn. Vốn đã có định-ý từ trước, nên nàng đã dò hỏi cận-kế em gái tất cả những điều gì cần biết để tới được lâu-dài kia. Nàng Ut chỉ vì thực-thà mà vui miệng kể hết, không giấu-diếm tí gì, nào có biết đâu đến tà-tâm ghê - gớm của người chị ruột.

Nàng Cả đến con sông ở giữa đường, cũng theo đúng lời em đã kể mà đọc lên một câu thần-chú. Tức thì một con rùa to lớn, bơi lên mặt nước, và chở nàng sang ngang.

Qua hết mấy lớp dâu xanh, nàng tìm đến cửa giữa lâu đài. Thực là một cung-diện nguy-nga làm bằng châu-ngọc mà cõi trần chưa bao giờ có. Đường hoàng bước vào, nàng Cả làm ra giáng rất quen thuộc, để khỏi lộ hình-tích giả hiệu trước những cặp mắt gia-nhân.

Bọn đầy tớ trong lâu đài cũng không thể nhận biết được sự thực. Chúng vồn-vã chào đón bà chủ vừa chơi xa về. Nàng Cả cũng liệu ý để giữ khéo léo lấy sự bí-mật bấy giờ.

Đến lượt hai đứa con của nàng Út chạy ra đón mẹ. Ấy là hai đứa trẻ kháu-khỉnh, một trai, một gái, trắng như hòn bột, đẹp như sao băng, mà nàng Út đã sinh đẻ sau một thời-gian chung sống với chồng.

Nhưng, như có một linh-tính gì xui khiến, hai đứa trẻ vừa giơ tay lên, đã rụt cả xuống, tiu-nghỉu nét mặt, ra giáng buồn-rầu.

Nàng Cả vội vàng săn-sóc :

— Các con không cười với mẹ đi, chóng mẹ cho quà. Nào, con gái mẹ đây mẹ ẵm.

Hai đứa trẻ phụng-phịu nói :

— Không, không phải mẹ, mẹ khác nhiều cơ !

Nàng Cả chợt dạ, nhưng vẫn niềm-nở :

— Chết, sao các con lại nói nhảm thế ? Chẳng mẹ thì là ai ! Mẹ mới đi vắng ít ngày, mà các con đã quên được, rồi ư ? Thôi, ra đây, ra đây mẹ cho quà.

Nói xong, nàng ẵm lấy con mà nựng-nịu, vuốt-ve, dỗ hết cách này, lại bày ra trò khác. Song dù âu-yếm thế nào, hai đứa trẻ cũng vẫn lạnh-lùng, buồn-dã. Cái hơi-hương chân thực của chính mẹ chúng đã không còn nữa rồi. Giọng nói tiếng cười của nàng Cả chỉ càng khiến cho chúng sợ-ệt và trốn tránh.

Về phần người chồng, không phải là không nhận thấy một cái gì khác lạ. Chàng nghi-ngờ đến những cử-chỉ đột-nhiên thay-đổi của vợ mình, Một lời nói kém dịu-dàng, một điệu đứng, giáng ngồi kén thanh-lịch, đều tỏ với chàng rằng đây không thể nào lại là của người vợ đáng yêu trước kia.

Dần dần, ông Hoàng thành ra buồn rầu, nghĩ-ngợi, ở trước những sự đối-đãi mỗi ngày một khô-khan, một ác-nghệt của người vợ với hai đứa trẻ thơ-ngây. Tuy-nhiên nàng cả khôn-khéo lắm, vẫn dùng hết các cách để lung-lạc lòng chồng... Chỉ đáng thương cho hai đứa bé chẳng còn bao giờ được hưởng sự ôm-ấp đầm thắm, chẳng còn bao giờ lại ngả vào lòng mẹ hiền-từ mà nở một nụ cười...

Từ bông sen đến cây trúc

Nàng Út đắm mình xuống dưới ao sâu, từ đó đã ra người thiên-cổ, không để lại cỗi đời một di-tích gì của hình-hài.

Nhưng cái ao chôn-vùi người đẹp ấy, nước tự dâng trong lên khác thường, rồi ở giữa làn nước mọc dần dần một đóa hoa sen trắng nõn-nà như lụa chuối.

Đóa hoa ấy không nở tung ra và cũng không thấy tàn trước gió. Hương thơm rất ngát, có thể không phải là thứ hương sen nhan-nhân ở các đầm.

Một buổi chiều, tên chăn ngựa của ông Hoàng Rấn đi ngang qua cái ao kỳ-lạ ấy. Trong ngọn gió hiu-hiu, gã bỗng nghe vẳng có một giọng ai-oán từ đâu. Giọng ấy than-thở rằng :

— « Hỡi người cắt cỏ, chăn ngựa đường xa, có thấy chồng ta, đi tìm vợ cũ, có thấy trẻ nhỏ, đi tìm mẹ hiền ? »

Tên chăn ngựa ngạc nhiên, khi nhận ra rằng tiếng nói trên kia thoát ra từ lòng nước trong ao, từ cái chỗ bông hoa sen này. Gã lập tức nhảy lên ngựa phóng về lâu-dài, tâu với ông Hoàng việc lạ ấy.

Ông Hoàng ngắm-nghĩ, rồi hỏi :

— Có thật rằng giọng nói mà người nghe thấy không phải do một người nào bí-mật thốt ra ?



Ở dưới gốc, nàng Cả lấy búa chặt bầm bập

Tên chăn ngựa đáp :

— Bẩm chỗ đầu rừng, lúc ấy, tuyệt nhiên không còn một bóng ai. Rõ ràng là bông hoa sen đã nói, và rõ-ràng con nghe đúng như giọng nói của bà nhà trước kia.

Ông Hoàng khẽ bảo :

— Thôi, cho người lui, và đừng có nói với một người thứ hai nào nhé ! Để mai sớm, ta thử đi xem sao.

Qua một đêm giải dăng-dăng, ông Hoàng ngóng-đợi ghê-gớm buổi bình-minh, thì bình-minh đã rạng. Tên chăn ngựa đưa đường cho chủ tìm đến khu rừng có cái ao thần-bí kia. Hai người đợi chờ rất lâu, nhưng tuyệt nhiên không nghe thấy một giọng nói nào văng-vẳng cả.

Mặt trời lên cao mãi, bóng đã đứng rồi. Gió ngàn gieo từng lúc, chỉ đưa qua những tiếng chim kêu rúc-rất những tiếng suối ngân-ngã như đờn, cùng những tiếng gà gáy, vượn ho...

Ông Hoàng sốt ruột, hỏi tên chăn ngựa :

— Hay là mây bịa-dặt ra thế ? Liệu hồn, tao thì chẻ xác ra !

Tên chăn ngựa quả-quyết thưa :

— Bẩm, khi nào con lại dám đánh lừa đức ông những việc như vậy. Chắc chỉ tại một có gì, mà bông hoa sen không muốn nói ra cái câu đau-dớn ấy thôi.

Ông Hoàng gật-gù, nghĩ-ngợi, rồi bảo :

— Ủ, có lẽ thế.

Đoạn, chàng truyền tên chăn ngựa ra về. Chàng không nghĩ thêm một lời nào nữa, nhưng trong lòng thì đoán thăm rằng để chừng người vợ không muốn nói thẳng cùng chồng. Cho nên sáng hôm sau, ăn mặc giả làm tên chăn ngựa, chàng lại tìm đến gần bên bờ ao.

Ngồi thụp xuống, và giấu mặt đi, chàng vờ cắn liềm mà cắt cỏ lia-lịa. Chàng cắt được vài năm cỏ thua-thót, đã thấy mỗi tay, thì vừa khe-khe có tiếng ai nỉ-non khởi lên :

— *Hỡi người cắt cỏ...*

Bỗng dưng, chàng thấy nac-nao cả lòng. Đây có phải là giọng nói đích-thực của nàng Út xưa kia ? Chàng đặt bàn tay lên ngực, lắng nghe thêm.

Tiếng nói như hát vẫn văng-vẳng tiếp :

— *... chẵn ngựa đường xa, có thấy chồng ta, đi tìm vợ cũ, có thấy trẻ nhỏ, đi tìm mẹ hiền ?*

Không giữ được hơn một phút nào nữa, ông Hoàng Rắn nhảy ngay xuống nước, bơi ra giữa ao. Bông hoa sen, trắng muốt như tuyết, mềm lả như lụa, đang rung-rinh trĩu sương ở trên chiếc cuống mảnh-dẻ cong-cong. Sắc hoa đẹp như có đủ tinh-thần một sắc mặt người. Ông Hoàng giơ tay ngắt lấy đóa hoa sen, rồi bơi vào bờ. Mặt ao hơi động, tuy-nhiên, vẫn chẳng có một điều gì khác lạ xảy ra trong giây-phút ấy cả. Bông hoa đã hái ở tay, cũng chỉ là một bông hoa thường thấy, dù mùi hương có đặc-biệt hơn.

Ông Hoàng nâng-niu đem bông sen về tận lâu-đài, chọn một cái bình ngọc quý-báu nhất mà cắm lên, rồi để ở trong buồng ngủ. Mùi thơm thanh-khiết của hoa tươi tiết ra, ngào-ngạt khắp phòng và lan suốt lâu-đài, làm cho ông Hoàng say-mê suốt ngày, không muốn rời đi đâu một bước. Chàng ngồi ngấm đóa hoa đến thần người ra, mà càng ngấm càng yêu, càng không thay chán. Hình-ảnh cũ của vợ chàng dường như thấp-thoáng qua những cánh sen lay-động, hình-ảnh một người dịu-dàng với giọng đầm-ấm ngọt-ngào...

Nhưng cử-chỉ ấy làm cho nàng Cả khó-chịu. Con ghen-tuông độc-địa nổi lên. Nàng bảo chồng :

— Chàng đừng để bông hoa kia ở đây, hương nó không lành đâu.

Ông Hoàng cười nhạt, nói :

— Chỉ có lòng người không tốt, chứ hoa sen bao giờ cũng lành.

— Nhưng xưa nay chàng có hay ngấm cái giống ấy đâu ?

— Xưa nay không ngấm, song bây giờ thích ngấm, để không được à ?



Tức thì, một con rùa to lớn bơi lên mặt nước và chở nàng sang ngang.

Nàng Cả căm lắm, mà đành nén giận. đợi ông Hoàng có việc ra khỏi buồng chốc lát, mới lăm-lăm bứt hết những cánh hoa sen, rút ra khỏi chiếc bình ngọc, rồi ném hết đi, lại phủ-phui theo.

Những cánh hoa, bay loạn trong gió nhẹ, rồi tới-

tấp rớt xuống mặt đất, nằm tả-tơi liền nhau. Có một con gà mái tơ, lông mình vàng óng, ở đâu chạy lại, mổ hết những cánh hoa sen xấu số nọ và nuốt hết vào trong cổ họng.

Ông Hoàng trở vào, chỉ còn kịp trông thấy có thể. Buồn-rầu, chàng ve-vuốt con gà xinh-đẹp, rồi truyền lấy một cái lồng tốt nhất mà nhốt con gà đó vào. Hằng ngày, chàng chăm-nom cho con vật ăn uống tươm-tất, như một ông già nhàn-rỗi sửa-sang cây cảnh hay nuôi dạy một con chim hiếm có nào.

Tuy nhiên, có phải lúc nào chàng cũng cứ ở nhà để giữ-dìn con gà yêu-quý ấy? Chàng vẫn thường phải ra đi. Vậy lần chàng vắng mặt này, là lần người ta hành-hạ con gà, con gà mà người ta ngờ đã chứa-đựng linh-hồn nàng Ut.

Con gà bị cắt tiết và đem làm thịt. Thịt nó thơm mát như có lẫn vị hương sen, đỏ thắm; tươi nồn như tơ vàng. Một mình nàng Cả ngốn hết thịt con vật mỏng kiếp, chỉ trừ có một phần nhỏ để dành cho chồng.

Ông Hoàng về đến nhà, chưa kịp ngồi yên đã hỏi đến con vật mình nuôi. Nàng Cả nói dối rằng:

— Con gà ấy nó xô lồng bay đi, tôi vội ném nó, nó bị đau mà chết, nên phải làm thịt ngay. Thịt nó ngon lắm, có để phần cho chàng kia.

Ông Hoàng không nói gì hết, và cũng không dùng qua một tí nào. Chàng chỉ lặng-lẽ đem chỗ thịt ấy đồ ra ngoài vườn sau lầu. Tại chỗ đó, sau mọc lên những cái mầm do-đỏ, rồi dần-dà thành ra từng cây khoai sọ một vắn-vít lấy nhau; lá khoai xanh rờn, hình như nghiêng cả về một hướng đúng cửa lầu mà ông Hoàng

thường đứng hóng gió với vợ hồi vợ còn là nàng Út nhu-mì.

Bởi vậy, mà ông Hoàng lại ra đứng chỗ cửa ấy để thăm xem những cây khoai mỗi ngày một cao hơn lên bao nhiêu.

Nàng Cả vẫn đề ý, thấy thế, lấy làm tức giận lắm. Nàng bèn đào xới hết khóm khoai còn lè-tè kia đem trộn với cám mà nấu nháo-nhào lên làm thức ăn cho đàn lợn nuôi của nhà.

Báo hại ! Nồi cám vừa sôi, thì nước ở trong bắn tung-tóc cả ra ngoài, mà dù nàng Cả có tránh về phía nào thì tránh, những giọt nước nóng rẫy ấy cũng nẩy theo làm bỏng rát chân tay. Tức giận, nàng bèn đem đồ tất cả nồi cám lẫn khoai ra ngoài rãnh bên hàng rào.

Trên khoảng đất ẩm ấy, một buổi sớm, đâm lên một cái chồi nho-nhỏ như một cái búp măng con. Cái mầm xanh nhón dần, biến thành một cây trúc lá dài và nhọn, càng ngày càng rõ dần một thân cây xanh óng, nhẵn bóng, lá tranh nhau mọc, lăn-tăn trước gió, tiếng reo nghe êm như ru.

Ông Hoàng lại biết hết căn-do vì đâu mà có cây trúc lẻ bóng ngoài rào. Thế là đôi mắt người lại tha-thiết đặt vào những giống trúc tươi ánh. Chàng thường ra đó mà đợi trăng lên. Gió trúc rì-rào, dường như có lúc kể-lễ nỗi tình xưa nghĩa cũ trong lòng người không được bình-yên.

Nàng Cả bực mình lắm, nhất-định trừ cho tiết sự sinh-hóa thần-bí của bông hoa sen. Nàng dẫn cây trúc xuống, chặt ra, làm thành hai cái lao màn để mắc màn lên mà ngủ.

Nhưng cứ mỗi lần nàng buông màn xuống hay vắt

màn lên, là y-như hai cái sào kia bỗng đứng cứ đâm vào mình mấy nạng làm cho đau-đớn, không tài nào tránh đỡ nổi.

Nàng tức giận, nguyên-rửa mấy câu, rồi đem bẻ gãy cả hai chiếc lao màn mà bỏ vào thiêu trong lửa. Trúc khô nỏ, bắt cháy lem-lém, tưởng chẳng mấy nổi mà chỉ còn là một đồng tàn tro.

Song, trong khi bị đốt, hai chiếc lao màn bốc khói lên khét-let, um cả một nhà, tụ thành một thứ hơi khó chịu đến nỗi rúc-rối cả đầu-óc, ngạt tắc cả cổ họng mọi người. Riêng nàng Cả thì chảy cả nước mắt nước mũi ra, đau xót lắm. Cấu-kính, nàng tiện tay ném cả hai chiếc lao màn ma-quỷ ấy ra ngoài đường. Tức thì, lửa tắt ngấm, hai chiếc lao màn kia không cháy nữa, khói cũng quang đi...

Nàng Cả đã thoát được một cái ám-ảnh ghê-sợ ở trước mắt, bởi vì hai chiếc lao màn từ khi bị vứt ra ngoài bãi cỏ hoang thì không thấy biến hóa lạ lùng ra một thứ gì khác nữa.

Nàng sung-sướng trong nỗi mừng lại được yên sống với ông Hoàng trẻ-đẹp ở trong lầu ngọc cung vàng...

Cô gái dệt cửi

CÓ một người đàn-bà đã da mồi, tóc bạc, một buổi đi ngang qua bãi cỏ bên đường kia.

Vô-tình, bà trông thấy hai giống trúc nhỏ bị đốt giở nằm trên mặt đất. Hai giống trúc rất đẹp, rất nhẵn, hơi ám khói, lại càng lên nước bóng-bẩy vô-cùng.

Bà già liền nhặt hai giống trúc đem về, rồi một hôm, làm thành một cái khung cửi xinh-xắn. Bà yêu



*Ông Hoàng Rắn nhảy ngang xuống nước
bơi ra giữa ao.*

cái khung cửi ấy làm, cũng không hiểu tại sao mà nẩy ra lòng mến-thích lạ-lùng.

Cho tới ngày kia, bà già có việc bận vắng nhà mấy hôm, trở về, thì nhận thấy cửa-ngõ đồ-đặc như có một điều gì khác lạ. Vật nào cũng đều như vừa được một bàn tay gọn-gàng nào chăm-nom qua.

Đến lúc thăm tới tấm vải dệt giờ thì bà già lại càng ngạc-nhiên nhiều hơn nữa. Tấm vải ấy đã giải ra khác thường, gấp đôi cái phần mà bà già đã dệt được khi còn ở nhà. Vậy thì ai đã vào cái nhà không người ấy, ai đã dệt hộ bà già nốt tấm vải bỏ giờ kia?

Nghĩ-ngợi một lúc, bà già tự nhủ thăm trong lòng:

— Muốn biết cho rõ sự bí-ẩn này, ta phải giả vờ lại ra đi ít ngày nữa, rồi ta lộn về mà rình ở ngoài cửa chắc sẽ thấy được sự lạ xảy ra ở trong nhà mình.

Nghĩ thế, bà già đắc ý lắm. Bà nói gióng-giả để cho cái người vô-hình nào đó biết rằng bà lại sắp-sửa lên đường.

Thôi thì gói ghém vài-vóc, thu xếp tay nải, lương thực, bà già làm như là một người định đi xa và đi lâu mới lại trở về.

Rồi sáng hôm sau, vừa rạng sương, bà già ấy đã đóng cửa lại, bỏ nhà không, mà lên đường. Nhưng chỉ đi một quãng, bà lại quay lại, kín-đáo, lén-lút, đứng ẩn ở một chỗ khuất - nẻo, một chỗ có cái thế tiện-lợi là bà già có-thể nhìn rõ vào nhà mình mà chẳng ai có-thể nhìn thấy được là ta.

Đứng rình một lúc, bà già bỗng nghe như có tiếng ai đang dệt cửi. Bà lắng tai, rõ-ràng thấy cái khung cửi đang kéo - cà kéo - kệt ở trong gian nhà không người...

Ma hay là quỷ vậy ?

Bà già phải khám phá cho ra sự thực. Bà nhấp nhôm xê đi dịch lại chỗ đứng, kỳ cho đôi mắt soi mới có thể nhìn qua chỗ cửa sổ nhỏ. Nhưng qua cửa sổ, cũng không thể thấy gì.

Tiếng kéo-cà kéo-kệt vẫn đều đều và nhịp-nhàng nghe rất vui tai. Bà già rón rén tiến đến giữa cửa mà nhìn qua kẽ liếp vào trong nhà.

Một sự kinh ngạc làm cho mắt bà lạng đi, trong ngực đập mau, rộn-rập.

Ơ bên khung cửi, có một người con gái. Người con gái ấy đẹp một cách thần tiên lạ lùng, nhưng vẻ mặt buồn rầu, giáng chừng lo nghĩ một điều gì khổ lòng vậy.

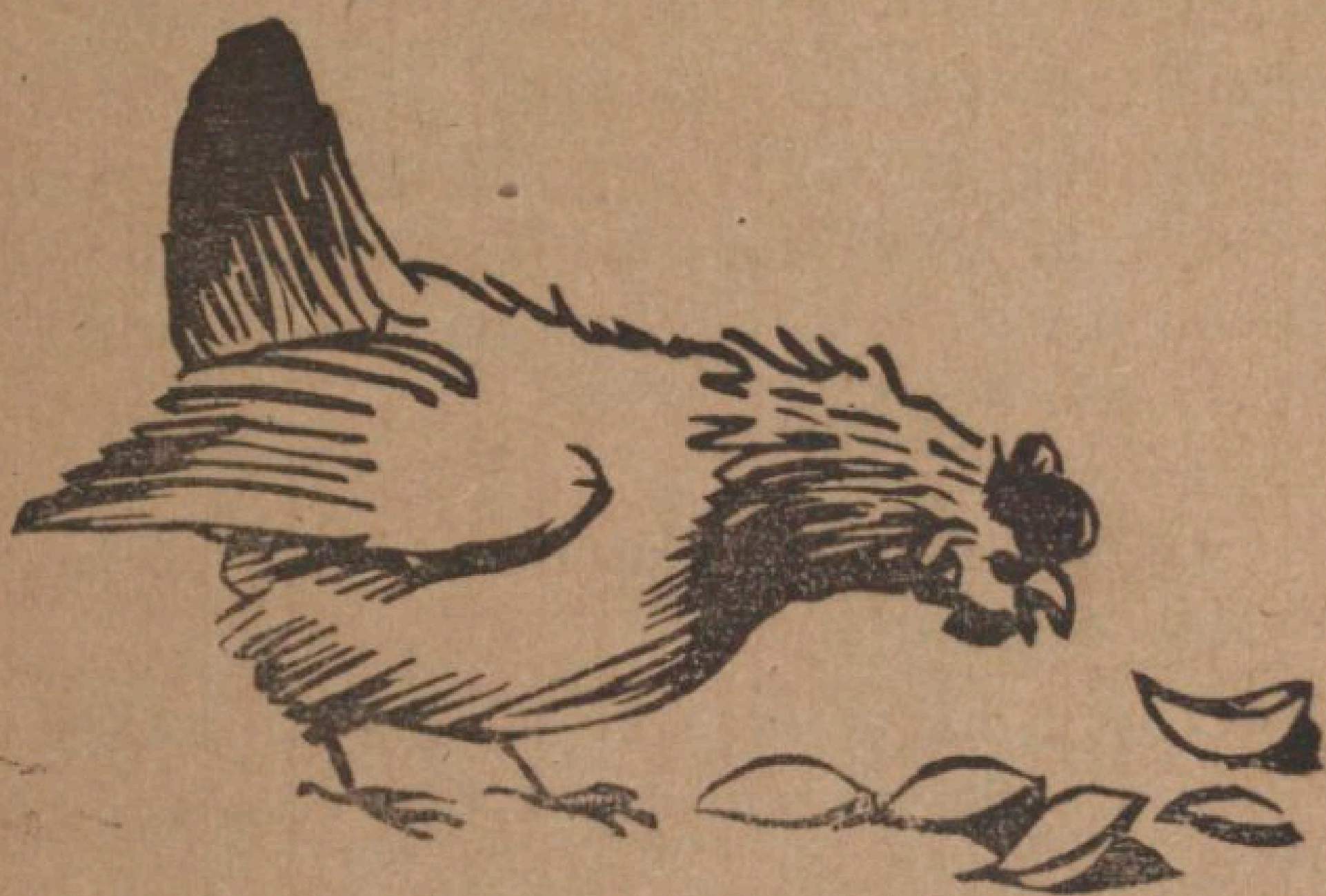
Tức thì, bà già đẩy phắt tấm liếp che cửa, mà nhẩy lổ vào trong nhà. Người con gái không kịp trốn đi đâu. Bà già túm ngay lấy vạt áo, mà hỏi :

— Nàng ở đâu tới đây, phải nói cho thật. Già này

hiền lành, dù nàng có là yêu quái hiện lên, cũng đừng trêu già mà tội nghiệp.

Mười đàn bà trẻ măng kia không tỏ vẻ gì sợ hãi. Nàng dịu dàng nói :

— Thưa bà, tôi không phải là người nhưng cũng không phải là yêu. Bà đừng ngại. Tôi chỉ đến đây để giúp đỡ bà, bởi vì bà có nhiều lòng tốt hơn người khác ở đời này.



Có một con gà mái tơ mổ hết những cánh hoa sen..

Bà già thấy nàng ăn nói dễ thương, cũng sinh ra quý mến. Bà liền bảo :

— Vậy nàng cứ ở đây với già chứ đừng có đi đâu nữa nhé. Già ở một mình heo-hút, lắm lúc cũng buồn. Nhưng nàng làm thế nào mà vào đây, và làm thế nào mà biến hiện được ?

Hỏi câu ấy, bà già đã nghĩ đến những cô tiên, bà phật hay hiện lên để giúp đỡ người thiện và kẻ nghèo ở đời.

Người con gái mỉm cười mà đáp :

— Tôi là hai giống trúc mà bà đã có từ tâm nhặt lên khỏi bụi cỏ hoang rại ở bên đường. Tôi cảm cái ơn quý hóa ấy, nên thường dặt cửi giúp bà. Bà đừng sợ, bà cứ để yên cho tôi ở đây với bà, tôi sẽ giúp đỡ bà được nhiều công việc.

Bà già chực cầm lấy tay người con gái, nhưng nàng gạt ra. Bà già nói :

— Nàng đừng ngại. Già cũng đang ước có một cô con gái để vui cửa vui nhà. Nàng cứ ở lại đây.

Người con gái khẽ bảo :

— Nhưng tôi chỉ có thịt chứ không có xương. Tôi chưa thể thành được một người hoàn toàn. Nếu bà muốn cho tôi ở lại đây, thì bà phải làm giúp tôi việc này mới được..

Bà già vui vẻ nói :

— Già rất sẵn lòng giúp nàng. Nàng cứ nói ra.

Người con gái lại tiếp :

— Vậy bà hãy đi lấy một đôi đĩa cả và một nắm đĩa nhỏ mà bà vẫn dùng vào việc cơm nước hàng ngày ra đây.

Bà già theo đúng như lời.

Người con gái lại dặn :

— Bây giờ thì bà làm ơn bỏ cả những đôi đĩa này vào trong cái nồi vẫn thối cơm của bà mà luộc. Bà phải nhẫn-nại đứng dóm lửa đừng cho nó tàn ngọn đi, và trong lúc luộc đĩa như thế, bà phải luôn miệng đọc một câu này :

*« Xương sống cùng với xương sườn,
Hãy về cho Út gặp con gặp chồng ».*

Nồi nước luộc đĩa sôi lên hai dạo, thì nàng Út — vì chính người con gái kia là nàng Út — bảo bà

già bắc xuống. Rồi nàng dùng nước ấy mà uống. Uống hết, thì nàng lên giường nằm, lấy chăn đắp kín cả đầu tóc mình mấy.

Một lát sau, nàng vùng trở dậy, gọi bà già mà nói bằng một giọng vui mừng rằng :

— Bà ơi bà ! Thôi thế là tôi đã hoàn toàn thành một người đủ xương đủ thịt như cũ. Bà trông xem tôi có còn chút gì là mềm lả, yếu ớt quá như hồi nãy không ?

Bà già nhìn kỹ người con gái, quả thấy nàng không còn phảng phất một vẻ gì mập mờ quá như trước nữa. Nàng đã là một người đang sống như bà hẳn hoi.

Thì ra nàng Út đáng thương của chúng ta, cũng như loài phượng-hoàng là một thứ chim thần-bí chết đi rồi xác lại có thể sống lại dưới những hạt sương rơi lúc nửa đêm.

Nàng Út đã trở về làm người, tất sẽ trở về với chồng với con. Nàng ung dung bước qua cửa lâu đài. Các tên đầy tớ đều vui mừng reo lên trước sự gặp gỡ bà chủ cũ mà chúng vẫn nhớ mong.

Riêng có nàng Cả là kinh ngạc vô cùng khi thấy em gái còn sống. Nàng vừa lạ vừa sợ. Tuy nhiên, người con gái, sau một thời gian biến đổi kia, dù có tươi đẹp hơn, lộng lẫy hơn, cũng không thay vẻ điềm tĩnh dịu dàng ngày cũ. Nàng Út vẫn chẳng hỏi gì đến cái lỗi to tát của chị mình.

Nàng Cả thấy thế, lại nhon nhon không hề biết hối hận là gì cả. Nàng tò mò, thêm thường hỏi em rằng :

— Em ơi em ! Em làm thế nào mà có được một sắc đẹp quý báu, thần tiên như vậy, hở em ? Em hãy bảo giùm chị, để chị bắt chước với nào.

Nàng Út nói đùa rằng :

— Cách ấy rất dễ, chị ạ. Em chỉ bọc kín mình trong tấm màn rồi nhảy vào nồi nước nấu sôi để tắm. Ấy thế là lột hẳn được làn da cũ đi.

Nàng Cả độc ác lại ngu dại tham lam kia bèn cứ làm theo lời ấy. Nhưng quẩn mình vào cái màn rộng, lại ngồi ở trong nồi nước sôi thực to, thì nàng Cả chỉ còn một cách bồng rẫy lên, rồi kêu trời mà chết.

Ấy là một hình phạt rất đáng cho kẻ nhẫn tâm hại người rất tàn tệ kia. Không ai thương xót nàng Cả hết, và cũng chẳng có một bông hoa nào mọc lên ở trên nấm mộ ai cũng phải nhô mỗi lần đi qua.

Chỉ người ở hiền thì gặp lành. Nàng Út lại hưởng tiếp cuộc đời yên-ấm với ông Hoàng Rấn cho đến khi nấn chiều xế bóng. Hai đứa con lại gặp được mẹ, lại nằm lả vào trong lòng mẹ, mà nở những nụ cười bấy lâu héo khô.

THAM - TÂM

Số 116 ra ngày 24-2-44

CHÚ CHUỘT

Của TÔ - HOÀI

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem tư số 104)

Nó đứng quay lưng ra dốc dê Thăng Xuân đứng cách nó ba bước. Đến khi thăng Xuân lao cả đầu vào nó như con bò mộng dinh ninh rằng thế nào thăng Việt cũng phải bắn xuống dê thì nó liền ngồi thụp ngay xuống hai tay cào chặt lấy đất dê giữ. Đã mạnh, lại bị vướng chân, thăng Xuân bị ngã xuống, iốc dê lăn đi không biết bao nhiêu vòng. Bọn trẻ con cười ồ cả lên.

Thăng Việt cũng bị đau ở vai, ở đầu nhưng đau xoàng thôi. Nó đứng ngay được giậy chỉ thăng Xuân đang lâu :

— Ấy đấy, mày đã biết miếng võ « bổ phục » của tao chưa.

Nó nói xong, nhặt điều rảo cẳng đi về phía gò Canh Phương.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Cụ Tú trở một cái dầm ở ngay chân dê :

— Năm Quý-tị ở đây vỡ đê, nước sông đổ vào cuốn lết những nhà cửa ở đây đi và xoay thành dầm, có chỗ sâu mấy con sào.

— Thế thì sâu quá nhỉ, ông nhỉ.

— Sâu cho nên giải nó mới ở được.

Đã bốn năm người xuống tắm ở đấy bị nó bắt đi.

— Giải có phải là thường luồng không hở ông?

— Không. Thường luồng ở cái đầm nhỏ phía kia cơ. Nhưng thường-luồng là một hoang-đường chứ giải thì chính mắt ông trông thấy, con giải nó gần giống như con ba-ba nhưng nó to bằng cái nong và cái nia. Nó rút được cả trâu bò cơ mà.

— Ừ, thế thì chắc là nó phải khỏe lắm.

— Thì hẳn là khỏe lắm. Nhưng các loài vật dù là khỏe đến đâu, ngay như hổ báo cũng phải thua giống người, bởi vì giống người có mưu-cơ. Ông còn nhớ hồi ấy ông mười chín tuổi, mẹ đẻ ra ông thấy giải làm hại người làng liền sai ông lên tận sơn-lây đón một phường săn giải về.

Cả sáu đứa trẻ ngồi dịch lại gần ông lắng tai nghe.

— Họ chỉ có hai người và một chiếc thuyền thúng ấy thế mà trong có bốn hôm họ câu được cả ba con giải. Con nhớn bằng cái nong. Lúc mò nó ra, người ta thấy ở trong bụng nó cả những cái vòng bạc và những đôi khuyên bạc.

Con Lý ngờ-ngác :

— Ồ, sao lại có những thứ ấy ở trong bụng nó nhỉ.

Thằng Bích vô tay noi :

— Im. Thì nó nuốt người có đeo những thứ ấy.

Con Lý và con Ngà rùng mình.

— Nhưng người ta câu thế nào hở ông? Có như câu cá không?

— Cũng lối ấy, nhưng lưỡi câu to lắm, mà mỗi thì là một con chó con.

-- Thế thì giây chắc phải là giây thép to lắm ông nhỉ?

— Ủ. Hôm ấy, ông cũng ngồi vào thuyền câu với người ta.

— Thế ông không sợ à ?

— Không, ngồi trên thuyền thì còn sợ gì.

Thả câu xuống gần dứa ngày nó mới dớp. Nhưng nó dớp rồi không dám dật lên như cá, bởi nó nặng lắm và còn khỏe lắm, kéo nó thì nó vùng vẫy thuyền sẽ bị đắm. Cái giống ấy là cái giống tham ăn lắm. Thấy mồi là nó dớp, dớp và nuốt sâu lắm. Mồm loa, mấp giải, cháu hiền chữa. Nó nuốt rồi là nó chạy biển lồi theo cả cái thuyền theo nó. Phương sẵn cũng cứ thả thuyền theo và thả cả giây cho dài ra nữa. Con giải chạy, chạy mãi miết, xem chừng nó mệt, phương sẵn mới kéo giây cho nó nổi lên mặt nước. rồi một người mới lấy dính ba dăm. Bị đau, nó lại chạy, người ta lại cho thuyền theo và thả dài giây. Lúc ấy mau ra nhiều, con giải cứ yếu sức dần. Người ta lại kéo cho nó nổi lên mặt nước, lại dăm. Rồi chờ khi nào nó thật mệt, mới diu vào bờ.

— Người ta không dám diu vào ngay vì sợ nó còn khỏe nó giẫy dứt giây phải không ông ?

— Chính thế đấy.

— Thế thịt giải có ăn được không ?

— Ăn được. Cụ cố sai đem sả thịt nó ra phân phát cho cả làng, còn những cái dậu nó thì họ hàng những người bị nó ăn xin để đem ra dăm tẻ các oan hồn.

— Thế chắc hôm đó làng vui lắm nhỉ ông nhỉ. À ông, thế năm nay có năm không ?

— Những cái oan hồn ấy đã được cúng như thế thì không thành nam nữa. Các cháu có muốn đi chơi thuyền ở đầm xem sen thì ông đưa đi.

Cả bọn mừng đơn :

— Đi, đi, ông ạ.

Con Ngà có vẻ sợ hãi :

— Nhưng còn giải không hở ông ?

— Không, bắt được đã từ lâu rồi.

Bọn trẻ chần trầu thấy ông đi qua đều ngả nón chào. Có đứa chào bằng cụ, có đứa chào bằng thầy, đứa nào coi bộ cũng kính cần và sợ-hãi. Có thằng lại nháy một cách thân thiện với Việt nữa. Việt cũng giơ tay ra hiệu trả lại. Việt thấy chúng nó là cánh bầu của mình rồi. Nhưng thằng Nam không nghĩ thế, nó mách luôn ông :

— Ông ạ, những thằng này hôm nọ nó cướp diều của con và nó định đánh anh Việt, anh Bích và anh Nghĩa đấy.

Ông đang đi đứng dừng ngay lại :

— Thật không ?

— Thật đấy.

Rồi nó trở thẳng Ý :

— Thằng này nó lại còn huýt chó cho cắn con nữa.

Cụ Tú giơ cây quạt :

— Có phải thằng con ông Hội đấy không ? Lại tao bảo :

Thằng Ý sợ run như cái rế, chấp tay từ từ lại :

— Thưa cụ, con có dám thế đâu.

Thằng Việt vội-vàng chạy ra :

— Không phải nó, ông ạ.

Thằng Ý nhìn thằng Việt bằng một con mắt vô cùng cảm ơn.

— Đấy thưa cụ có phải con đâu.

Thằng Nam tức :

— Chả nó là gì. Tại sao anh Việt lại bênh nó.

— Đâu nào. Mình đi qua thì chó nhà nó đuổi, chứ nó có suýt đâu.

(Kỳ sau đăng tiếp)

VÀNG VÀ MIẾNG THỊT

Vàng hôm qua ăn vụng
Nên bị chủ đuổi đi
Đến bây giờ đói bụng
Biết ăn bằng cái gì ?

Vàng ra đứng bờ sông
Tần ngần dương mắt trông
Bỗng thấy miếng thịt lớn
Bập bênh trôi giữa dòng

Vàng muốn ra lấy quá
Nhưng mà... ở giữa dòng !
Lại gió to, sóng cả
Chẳng lẽ đành đứng trông ?

« A ta biết cách rồi
Thế mà nghĩ mãi thôi.
Ta uống cho cạn nước
Rồi ra lấy mà xơi ».

Vàng cứ uống, cứ uống
Uống hết nước giữa dòng
Uống khi bụng phình to
Nằm chết ở bờ sông.

Sao có kẻ giống vàng
Không suy nghĩ khi làm ?
Sao có kẻ đại dột
Làm hỏng thường chết oan ?

HUY-THƯỜNG

VẼ GÌ KHÓ ?

Một anh thợ vẽ nước Tề vẽ cho
nhà vua mấy bức tranh. Vua phán
hỏi :

- « Theo ý khanh, vẽ gì khó cả ?
- « Tầu bệ hạ, vẽ chó, ngựa khó.
- Còn vẽ gì dễ ?
- Dạ, ma quỷ dễ vẽ.
- Vì lẽ gì ?

— Tầu bệ hạ, chó ngựa ai cũng
thấy, nếu vẽ không giống người ta
chê cười, nên khó vẽ.

Còn ma quỷ là giống vô hình,
chẳng ai thấy cả, tùy ý mình muốn
vẽ sao thì vẽ, không sợ ai bắt bẻ,
nên dễ »

Người nào bỏ những công việc
thường ngày, chỉ lo những sự kỳ
dị, quái gở để gọt kẻ khác, thì giống
người thợ vẽ chỉ vẽ ma, vẽ quỷ.

LƯƠNG-VĂN-ĐỆC

Ô CHỮ QUẢ TRĂM

Ngang đọc giống nhau

				X		
				X	X	X
		X	X	X	X	X
X	X	X	X	X	X	X
		X	X	X	X	X
			X	X	X	
				X		

- 1.) Chữ 14 của vần tây
- 2.) Một nước lớn ở Châu-Âu
- 3.) Đồng nghĩa với trung thành
- 4.) Không đứng thẳng
- 5.) Chữ như nghĩa là yêu. — Một
giống với cóc
- 6.) Người đề trước mình
- 7.) Chữ thứ 7 của vần tây.

(Xem trả lời trang 37)

CỦA BẮT ĐƯỢC

Một người thợ « cúp » Trung-hoa, theo lệ, cứ mang một cái nhị kéo dọc đường đề rao.

Bất đồ, bác thợ thấy dưới đất một cái túi. Bác nhặt lên, thì ra trong có đựng 20 đồng tiền vàng. Bác ngó quanh xem có ai kêu mất của không. Sau bác đoán chắc của người đi ngựa trước đây mười bước. Bác chạy theo và kêu tướng lên :

— Ông ơi ! ông có mất gì chăng ?

Người đi ngựa lục túi, và thất sắc, trả lời.

— Tôi đánh rơi cái túi có đựng 20 đồng tiền vàng.

Người cắt tóc nhanh nhẩu :

— Không lo, ông ạ. Tôi nhặt được đây này. Không thiếu một đồng.

Người cưỡi ngựa, cảm động trước cử chỉ đẹp đẽ của một người dân, liền hỏi :

— Chẳng hay ông là ai ? Xin ông cho biết quý danh.

— Ồ, cái đó có cần gì. Thiết tưởng tôi chỉ nói cho ông hay : tôi chỉ là một người mà Đấng Thượng-Đế trên kia cấm tôi không những không được ăn cắp, ăn trộm, mà lại còn bắt tôi giữ lấy của bắt được để trao trả cho người đánh rơi.

THANH-ĐẠO dịch

MẤY CẢNH HOA THƠM

⊗ Khi mình tha thứ cho người nào chửi mình, mình tự thấy cao thượng hơn họ.

NAPOLEON I^{er}

⊗ Trong cơn hoạn nạn, chỉ có những người phấn đấu đến cùng mới có cơ thoát khỏi.

HECTOR MALAT

⊗ Trong khi còn lương lực đề tìm xem ý định nào đúng nhất, hãy lấy ý nào thật thà nhất.

JOUBERT

⊗ Luân-lý nói tóm lại chỉ là sự sạch sẽ của linh hồn.

MARQUISE de BLOQUEVILLE

⊗ Nếu anh chán nản, hãy làm việc đi.

ÉPICURÈTE

TUÔNG-VÂN

Những lời khẳng khái

MÃ VIỆN

Mã Viện mồ côi từ thuở nhỏ, tình cảnh rất nghèo khổ nhưng là một người có chí to. Ông thường hay nói với mọi người rằng :

Làm tài giai lúc cùng khổ, chí càng phải bền ; khi tuổi tác khi càng phải hăng.

Mã Viện lúc nhỏ rất chăm làm, ông ra công, ra sức cày cấy chăn nuôi không bao lâu giàu có hàng triệu. Nhưng cũng chưa được loai chi, thường nói rằng :

« Phàm làm nên giàu, mà có biết đem của giúp đỡ cho người khổ cùng, thì mới là quý. Bằng không thì chỉ là làm tôi tớ đồng tiền, suốt đời canh giữ còn có ích gì ! »

Sau Mã Viện đem hết tiền của cấp đỡ cho người nghèo, rồi ra làm quan giúp vua Quang-Vũ nhà Hán.

Lúc tuổi đã già, mà vẫn cứ hay xin đi đánh đông, dẹp bắc. Mỗi khi thắng trận, giở về, họ hàng thân thuộc ra chào mừng đón rước thì Mã Viện nói rằng :

« Làm tài giai nên chết ở chốn biên thùy, lấy da ngựa bọc thây mà chôn mới là đáng trọng. Chứ ốm nằm xó giường, chết ở trong tay lũ trẻ nằng dốt thì có hay gì ! »

Đáng phục tặc.

NGUYỄN-OANH

— « Cha tôi vẫn bảo tôi rằng cha tôi vốn nghề đi bè ; thường phải đi xa (ấy là lời Pierre nói với tôi như vậy)... Và những buổi / chiều đông, tôi thường thấy mẹ tôi nhắm mắt lại, lắng tai nghe gió thổi ào ào. Tôi hỏi thì mẹ tôi nói rằng :

— Con ạ, mẹ cầu Trời ủng hộ cho chúng ta. Mẹ nhắm mắt để nhìn rõ những nỗi lo buồn trong lòng.

— Thưa mẹ, mẹ nhận thấy những gì ?

— Một chiếc thuyền nhỏ đang chờ cha con giữa nơi sóng gió !

Và ngay lúc đó tôi ghé vào tai mẹ tôi thì thầm nói :

— Con cũng muốn được nhận rõ thấy thế như mẹ.

Cha tôi đã về, cả nhà đều vui sướng vô cùng. Mọi người đều quên hẳn những nỗi lo sợ của sự xa vắng về trước. Nhưng riêng tôi tôi vẫn tưởng tượng ra trước mắt cảnh chiều đông gió thổi ào ào làm nhớ đến những chiếc thuyền đi bè giữa lúc này ! Và khi cha tôi sắp sửa ra khơi, người thường nói ra ý bực mình : « Kia thằng Fierre khóc bây giờ ! » Mẹ tôi liền ôm lấy tôi vào lòng và có khi cha tôi cảm động quá, không ra bè nữa.

Một buổi chiều kia, tôi thiu thiu như ngủ trên ghế ngồi, sau bữa cơm tối. Hai thân tôi trò chuyện tự nhiên. Sau, cha tôi nói :

— Hai tàu đi đi thật xa, nhưng khi ghé vào bến nào, tôi sẽ viết thư về nhà ngay đứng ngay, cứ yên tâm mà đợi tôi về. Còn thằng Pierre, bản tâm nó hiếu thảo song mềm yếu quá. Con nhà thủy thủ phải can đảm mới được. Chính tôi

không ưa thấy trước mắt cảnh khóc lóc kêu than của trẻ nhỏ bày ra. Kề cũng khổ tâm cho tôi lắm. Lúc ra đi không dám ôm con nhỏ, sợ con nó tủi lòng, thiếu phần can đảm. Tôi muốn rằng lúc tôi trở về, trông nó đã ra tư cách người lớn rồi. Vì thử con nó biết rằng từ mờ sáng mai tôi vượt bè ra khơi thì nỗi thất vọng của nó biết chừng nào. Tôi muốn rằng lúc tôi ra đi, không ai được đánh thức nó dậy.

Cha tôi nói thế mà tôi thì lắng tai nghe. Lời thủ thực rằng nghe trọn thế thì xấu lắm. Song le nhân câu truyện nghe trọn, tôi đã làm được một việc hay đủ chuộc lỗi kia một vài phần. /

Việc thế này :

Tôi tự bảo rằng : « Pierre kia ! Ta phải can đảm mới được ». Và từ mờ sáng hôm sau, sa sẽ mở cửa ra đi, cha tôi còn trông tôi qua cửa, đương ngủ song đôi với con chó trên tấm thảm. Tôi choàng dậy. Mẹ tôi chạy lại. Tôi ngẩng hẳn đầu lên mà nói :

— Này mẹ, con có khóc đâu ! Con là người nhớn, con can đảm mà !

HỒNG PHƯƠNG

TRẢ LỜI Ô CHỮ

			N				
			N	G	A		
		N	G	H	I	A	
N	G	H	I	E	N	G	
		A	I	E	C	H	
			A	N	H		
				G			

H K

NGƯỜI CON HIẾU

Xưa có một người rất có hiếu với mẹ cha, chẳng may mắc tội oan phải giam đã lâu ngày, không ai được phép thăm hỏi. Một hôm, bà mẹ người ấy làm cơm canh nhờ người cai ngục đưa vào. Người kia trông thấy thế không ăn chỉ ôm mặt nước mắt khóc. Viên cai ngục lấy làm lạ mới hỏi rằng :

— Sao nhà ngươi lại không ăn mà cứ khóc làm vậy ?

Người kia gạt nước mắt mà đáp rằng :

— Thưa ông tôi ở nhà còn mẹ già, thường khi nấu canh rau ngót,

cứ lấy thuốc mà đo từng tấc một. Nay tôi thấy cơm với bát canh rau ngót này, tôi chắc mẹ tôi đã lặn lội từ nhà đến đây chăm nom tôi mà tôi không được ra thăm hỏi hầu hạ mẹ tôi thì trong lòng tôi xót xa áy náy lắm. Ông bảo tôi còn bụng dạ nào mà ăn cho được.

Viên cai ngục nghe rõ chuyện, lấy làm thương tình, vào bẩm với quan trên. Quan nghĩ bụng : một người con có hiếu như thế không nhẽ làm điều xằng bậy phi pháp, ngài bèn xét lại cái án đó thì quả nhiên người kia mắc tội oan ; sau được tha ngay.

ĐÀO HẠNH-NGUYỄN

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Nước mặn có thể làm cho hết mệt

Mới đây ông Sir Jocials Court có trình với viện Institut of Mining Engincers ở kinh thành Luân-Đôn những việc sau này của ông mới kê cứu được về nước mặn trong mấy cuộc thí nghiệm.

Trong một mỏ than kia, chỗ thợ làm việc, nhiệt độ trung bình là 35° ; người ta cho thợ thuyền uống nước, cứ mỗi lít nước cho độ một thìa cà phê muối thì thấy họ đỡ mệt hơn uống nước thường nhiều lắm.

Giáo-sư Neville-Moss ở Cao-đẳng học đường Brimingham cũng nghiệm thấy điều ấy.

Thợ mỏ làm ở một nơi nhiệt độ là 38° thì thấy chóng mệt mà lại hay bị chuột rút. Từ ngày cho họ uống nước mặn cứ 4 lít rưỡi nước pha 10 gr. muối thì thấy họ kêu đỡ nhọc mệt, ít bị chuột rút mà lúc nghỉ về thì nhanh nhẹn hơn nhiều lắm.

VŨ CÔNG-CÀN

KỶ LỤC... HÀ TIỆN

Hai bác nhà quê keo cú lên tỉnh xem hội sinh viên. Đang mê mải ngắm những trò lạ mắt lạ tai biểu diễn giữa sân vận động, bác thứ nhất bỗng hốt hoảng trở một hướng đạo sinh tay xách chiếc lăng máy mà bảo bác kia:

— Chết chứ! Người ta quên tiền, bác ạ! Làm thế nào?

Bác thứ hai tắc lưỡi:

Thôi cũng đành vậy, chứ biết trốn đâu cho thoát. À! tôi với bác đánh cuộc xem trong hai chúng ta, ai sẽ quên ít hơn cả nào?

— Được rồi. Ta đánh cuộc một bữa rượu nhé!

Hướng đạo sinh đi đến chia lăng ra trước mặt bác nhà quê thứ nhất. Bác ta móc túi bỏ vào lăng một... đồng chính và có vẻ đắc thắng đưa mắt nhìn bác kia như thăm bảo: « Đây, bác thử quên ít hơn tôi đi xem nào! » Nhưng bác thứ hai nhanh trí đã trở vào lăng bảo hướng-đạo sinh:

— Đồng chính ấy là của hai chúng tôi chung nhau đấy, cậu ạ! »

THANH-ĐẠM

TRUYỆN VUI

ÔNG NGHỊ VIÊN ĐÁNG KÍNH

Đức Hồng-y giáo-chủ Fesch, cậu vua Napoléon thứ nhất, ở rất xa thành phố Paris, trong một khách sạn đẹp ở phố Mont-Blanc. Tại đây không mấy người qua lại nên ngài quen thuộc rất ít. Mỗi năm chỉ cần phải thiết tiệc vài lần.

Một tối kia, ngài mời 40 người đến dự tiệc. Bầy rượu mà vẫn chưa ăn uống vì thiếu một quan khách. Tất cả đều thấy đói nên một người đứng lên hỏi:

— Thưa Đức thầy, chẳng hay còn vị nào chưa đến dự tiệc thế?

— A, tôi còn chờ một ông nghị viên đáng kính. Nửa giờ sau vẫn chỉ có 39 quan khách. Lại người lúc nãy đứng lên:

— Thưa Đức thầy hay là ông nghị viên đó mệt.

— Không. Nếu thế đã báo tin cho tôi. Nửa giờ nữa vẫn không thấy một người nào đến thêm.

— Vậy chẳng hay ông nghị-viên đáng kính đó là ai?

— Đó là bá-tước Laville-Leroux.

— Thưa Đức thầy, bá-tước mất đã hai năm nay. Đức Hồng-y giáo chủ giả nhời một cách rất bình thản:

— Vậy thì chúng ta ngồi vào bàn ăn!

Thì ra ngài giở « Almanach impérial » ra mời khách dự tiệc. Ngài tìm tên các người trong Thượng-nghị-viện rồi chọn một ít để mời!...

NGOC-UYÊN

PHỔ-
THÔNG

Tuổi Trẻ

BẠN MỚI
CỦA

ĐỘC GIẢ

TRUYỀN

BÁ

16

Février

1944

72 trang

50 XU

Sejot legal

Hauu 6/1/2.64

64 TRANG

TRUYỀN GIÁO-DỤC

9 TRANG

BÀI HAY và CÓ ÍCH
nhiều mục rất mới lạ :

Luân lý Đông Tây

◎ Người lịch-sử ◎

◎ Cờ-tích ◎

◎ Điền-cổ ◎

Thi ca — Ngụ-ngôn

◎ Truyện hay ◎

Luyện tập quốc văn

giải nghĩa danh từ mới

Giải-trí (Câu đố —

Khởi hải — Mỹ thuật

Tranh đồ) vân vân.

Ở nhà quê, điện không có, việc in
gặp nhiều khó khăn, số báo này
ra chậm, độc giả lượng thứ cho.